

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02	7:25	22	0		22	0	
2		CNV+CTK3+VSP01	7:25	7+0+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 3 cnv- ctk3
3		T.UNG	7:35	15	0		15	0	
4		VSP01+VSP02	9:25	14+8	0+0		13+7	0+0	
5		TGTH4+TGTH5+AMD	9:25	7+5+10	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
6		AMD+P6+P1	11:25	17+2+1	0+0+0		13+4+0	0+0+0	

TPBBSX

2 người ctk3 về đi p6



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025	TO: VSP02	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LHM - VTHU - DUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN CONG LAM	VSP02	12,25	2	11	3	55	71	KH-THAC	Vietnamese
2	GURIN V	VSP02	28	1	6			105	KH-THAC	Russian
3	DO QUANG HUNG	VSP02	10-11	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH TRƯƠNG PHI	VSP02	06-07	2	16			74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THUY	VSP02	51	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO ĐỨC CHU	VSP02	03-04	2	9			64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG LONG	VSP02	50,57	2	9			75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN HIỆP	VSP02	20	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM NGOC THACH	VSP02	52	1	9			61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO KIM LAM	VSP02	54-55	2	20			71	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN HONG QUAN	VSP02	01,43	2	20			72	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH LE	VSP02	02	1	8			67	YTE	Vietnamese
13	TRAN QUANG HUNG	VSP02	44	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG NGOC ĐONG	VSP02	29	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN GIA LONG	VSP02						83	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH DAN	VSP02	05	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO CONG HUY	VSP02	30	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM HUU DAT	VSP02	56	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	26-27	2	12			81	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN QUOC HOAN	VSP02	09	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN MINH TUAN THINH	VSP02	53	1	10			107	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	08	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	22	1.635	29	200	3	55	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>22</b>	<b>1.635</b>	<b>29</b>	<b>200</b>	<b>3</b>	<b>55</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>		<b>1.635</b>		<b>200</b>		<b>55</b>			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



VNH SOUTH  
Công bay tới thành công

# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025	TO: CNV - CTK3 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VIỆT - ĐNAM - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VÔ VĂN KHÔI	CNV	64-65	2	11			73	HA VIỆT	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TUÂN	CNV	66	1	10	1	15	71	HA VIỆT	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN PHỤNG	CNV	68	1	10	1	15	76	HA VIỆT	Vietnamese
4	TRẦN TUÂN VŨ	CNV	13	1	3	3	50	67	HA VIỆT	Vietnamese
5	DƯƠNG KHÁC TUNG	CNV	70	1	10			66	HA VIỆT	Vietnamese
6	TRỊNH NGỌC HÙNG	CNV	63	1	8			61	HA VIỆT	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG TẠO	CNV	71-72	2	14			63	HA VIỆT	Vietnamese
8	VÔ QUANG HUY	VSP01	74-75	2	22			79	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01						68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	85	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP01	82	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO XUÂN ĐỨC	VSP01	80-81	2	13			78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG MINH	VSP01	69	1	8			83	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRỌNG CHUNG	VSP01	77	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	71	1	8			89	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	83	1	8			76	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	73	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01	84	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯU ĐÌNH LỰC	VSP01	76	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	78-79	2	17			67	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG BA ĐIỀU	VSP01	72	1	5			57	YTE	Vietnamese
22	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP01	70	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CNV	7	477	9	66	5	80	0	3	CHUYEN 03 PAX TỪ CNV SANG CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	4		
3	VSP01	15	1.106	17	120	0	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.583</b>	<b>26</b>	<b>186</b>	<b>5</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.583</b>		<b>186</b>		<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:45
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MẠNH	ETA: 10:45
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG						65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	60	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRONG SON	T.UNG	50	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese
4	KHONG THAI BINH	T.UNG	59	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TRI	T.UNG	49	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
6	VU TIEN VINH	T.UNG	61	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC TOAN	T.UNG	55	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
8	HO DINH HUY	T.UNG	51	1	6	5	70	65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN SON	T.UNG						65	KH-THAC	Vietnamese
10	VU QUANG THONG	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
11	DANG DINH THANG	T.UNG	62	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG THAI SON	T.UNG	53-54	2	17			83	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DUY DUNG	T.UNG	58	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG GIANG LAM	T.UNG	56-57	2	9			80	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN CHUONG	T.UNG	52	1	4			63	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	15	1.043	14	86	5	70	15		
	<b>TOTAL</b>	<b>15</b>	<b>1.043</b>	<b>14</b>	<b>86</b>	<b>5</b>	<b>70</b>	<b>15</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>		<b>1.043</b>		<b>86</b>		<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.199 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025	TO: VSP01 - VSP02	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VIỆT - ĐNAM - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HUYNH VAN THON	VSP01						72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	35	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC BE	VSP01	28	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN DUY BINH	VSP01	37	1	3			91	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ANH TUẤN	VSP01	39	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP01	36	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUY THONG	VSP01	31	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	38	1	7			60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN BA NGOC	VSP01	30	1	4	1	20	58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	32	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN SY HIỆU	VSP01	34	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	27	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN KIM	VSP01	33	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
14	HA THE BINH	VSP01	40	1	3			67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	16	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO ĐỨC TRI	VSP02	01	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP02	800	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH THẾ ANH	VSP02	17	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CHIẾN THĂNG	VSP02	02-03	2	10			72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN HUNG	VSP02	04	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	13	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
22	CHU TUẤN ANH	VSP02	14	1	13	1	14	60	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	14	960	13	63	1	20	11		
2	VSP02	8	542	9	60	1	14	9		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.502</b>	<b>22</b>	<b>123</b>	<b>2</b>	<b>34</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.502</b>		<b>123</b>		<b>34</b>			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025	TO: TGTH4 - TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: PHÚ - ĐỨC - DŨNG	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGO SY DUC	TGTH4	34,58	2	18	1	6	101	HLJOC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGŨ	TGTH4	36,66	2	21	2	16	90	THIEN PHU	Vietnamese
3	LÊ THANH DANH	TGTH4	59-60	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VINH QUANG	TGTH4	61-62	2	7			67	KH-THAC	Vietnamese
5	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	64-65	2	15			68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ HÙNG	TGTH4	33	1	8			82	T-TIN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH SỰ	TGTH4	63	1	6			65	PSV	Vietnamese
8	TRẦN MINH KIẾN	TGTH5	09	1	6			67	HLJOC	Vietnamese
9	THAI THANH THẢO	TGTH5	08	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	07	1	8	1	22	71	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH PHÚC ẨM	TGTH5	10	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH5	05-06	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	69	1	9			62	BAB	Vietnamese
14	DO TRONG NGHIA	AMD	71-72	2	8			65	TLJOC	Vietnamese
15	LÊ VĂN LỘC	AMD	65-67	3	23	2	22	59	VŨ GIA-TI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN AN	AMD	70	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SANH	AMD	76	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	500	1	7			92	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	74	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	68	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	75	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	73	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH4	7	540	12	88	3	22	6		
2	TGTH5	5	346	6	37	1	22	5		
3	AMD	10	688	13	81	2	22	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.574</b>	<b>31</b>	<b>206</b>	<b>6</b>	<b>66</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.574</b>		<b>206</b>		<b>66</b>			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/04/2025		TO: AMD - P6 - P1			AIRCRAFT: 416			ETD: 12:15		
FLIGHT: 6		FROM: VT			CREW: PHÚ - ĐỨC - DŨNG			ETA: 14:05		
XANH-3										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN TAN	AMD	61	1	2			76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HONG LINH	AMD	02	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC LAI	AMD	11-12	2	7			73	KH-THAC	Vietnamese
4	LE ĐỨC TÂM	AMD	59-60	2	11			71	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ NGỌC DUƠNG	AMD	18	1	10	1	12	68	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	01,57	2	13			73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	17	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	13-14	2	18			71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TINH	AMD	04-05	2	18			74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG QUANG LỘC	AMD	62	1	13	2	30	63	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯU VĂN DÂN	AMD	20	1	10	1	12	64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG ANH	AMD	06-08	3	20			96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	58	1	8			62	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN LAM THĂNG	AMD	03	1	3			85	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	15-16	2	9			66	PSV	Vietnamese
16	PHAN VĂN HOÀ	AMD	10	1	7			73	PSV	Vietnamese
17	TRẦN CAO TẠNG	AMD	09	1	4			77	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P6	72-73	2	15			70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM QUANG TUẤN	P6	74	1	11			99	KH-THAC	Vietnamese
20	DEMİN YURIY	P1	02	1	8			97	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	17	1.247	25	163	4	54	13		
2	P6	2	169	3	26	0	0	4		
3	P1	1	97	1	8	0	0	0		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.513</b>	<b>29</b>	<b>197</b>	<b>4</b>	<b>54</b>	<b>17</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.513</b>		<b>197</b>		<b>54</b>			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN